

Số: 29/2012/QĐ-UBND

An Giang, ngày 03 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định về kinh phí hỗ trợ cho công tác
xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa
văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16 tháng 3 năm 2012 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP);

Căn cứ Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng, thẩm định, đóng góp ý kiến, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (b/c);
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Báo, Đài PTTH An Giang;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, P. TH, NC, TT. Công báo - Tin học.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thế Năng

QUY ĐỊNH

Về kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh
*(ban hành kèm theo Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị có chức năng thực hiện các hoạt động tại Điều 1 Quy định này.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

1. Mức chi hỗ trợ cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được thực hiện theo Điều 5 và Điều 6 Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP.

2. Đối với các văn bản có nội dung phức tạp phải lấy ý kiến tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị hoặc có nội dung liên quan đến nhiều cấp, ngành, lĩnh vực (theo khoản c Điều 6 Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP) thì định mức kinh phí như sau:

a) Đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:

- Cấp tỉnh : 10.800.000 đồng/văn bản.
- Cấp huyện : 8.400.000 đồng/văn bản.
- Cấp xã : 6.600.000 đồng/văn bản.

b) Đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân được sửa đổi, bổ sung:

- Cấp tỉnh : 8.640.000 đồng/văn bản.
- Cấp huyện : 6.720.000 đồng/văn bản.
- Cấp xã : 5.280.000 đồng/văn bản.

c) Đối với chỉ thị của Ủy ban nhân dân:

- Cấp tỉnh : 4.200.000 đồng/văn bản.
- Cấp huyện : 3.000.000 đồng/văn bản.
- Cấp xã : 2.400.000 đồng/văn bản.

Điều 4. Kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

1. Đối tượng áp dụng: thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP.

2. Nội dung chi: bao gồm 11 nội dung theo Điều 3 Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP.

3. Mức chi cụ thể:

a) Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; họp xử lý kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu, kế hoạch (bao gồm cả xử lý văn bản tại cơ quan được kiểm tra); họp bàn về kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan kiểm tra:

- Chủ trì cuộc họp : 150.000 đồng/người/buổi.
- Các thành viên tham dự : 100.000 đồng/người/buổi.

b) Chi lấy ý kiến chuyên gia đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp: 600.000 đồng/văn bản.

c) Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra văn bản: 100.000 đồng/văn bản.

d) Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản:

- Mức chi chung: 140.000 đồng/văn bản.
- Đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp: 300.000 đồng/văn bản.

đ) Chi soạn thảo, viết báo cáo:

- Báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật: 200.000 đồng/văn bản.
- Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo chuyên đề, địa bàn, theo ngành, lĩnh vực (bao gồm cả báo cáo liên ngành, báo cáo của từng Bộ, ngành, địa phương):
 - + Mức chi chung: 1.000.000 đồng/báo cáo.
 - + Trường hợp phải thuê các chuyên gia bên ngoài cơ quan: 1.500.000 đồng/văn bản.

- Báo cáo hàng năm, đột xuất về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên toàn quốc: 5.000.000 đồng/báo cáo.

e) Chi xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản:

- Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra văn bản để lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra văn bản; rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 62 Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ: 100.000 đồng/văn bản.

- Chi cho việc phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, văn bản mà không có mức giá xác định sẵn: 70.000 đồng/văn bản.

g) Các mức chi khác thực hiện theo khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP.

Điều 5. Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1. Việc lập dự toán và phân bổ kinh phí được thực hiện như sau:

a) Hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và Quy định này, lập dự kiến chương trình, kế hoạch xây dựng và hoàn thiện văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp, đồng thời lập dự toán kinh phí thực hiện tổng hợp chung vào dự toán kinh phí chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân và cơ quan tư pháp cùng cấp để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân thông qua theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

Riêng đối với cấp xã, Ủy ban nhân dân lập dự toán kinh phí xây dựng và hoàn thiện văn bản của cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

b) Trường hợp văn bản được ban hành đột xuất, khẩn cấp, bổ sung vào chương trình, kế hoạch xây dựng và hoàn thiện văn bản hàng năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; văn bản có trong chương trình, kế hoạch nhưng chuyển sang năm sau hoặc tạm dừng thực hiện, cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo phải kịp thời thông báo đến cơ quan tài chính, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân và cơ quan tư pháp cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh kinh phí cho phù hợp.

c) Việc phân bổ kinh phí hỗ trợ cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện như sau:

- Sau khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thông qua chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong năm kế hoạch, cơ quan tài chính chủ trì phối hợp với cơ quan tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân cùng cấp phân bổ kinh phí hỗ trợ cho cơ quan, đơn vị chủ trì công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

- Sau khi được Ủy ban nhân dân phê duyệt, cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định và thông báo dự toán kinh phí hỗ trợ công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện.

- Căn cứ dự toán chi thường xuyên được cấp có thẩm quyền giao và mức kinh phí được hỗ trợ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phân bổ kinh phí cho các đơn vị trực thuộc thực hiện (chi tiết theo từng nhiệm vụ).

2. Việc sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện như sau:

a) Việc sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật phải bảo đảm đúng nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quy định này, các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và bảo đảm đầy đủ chứng từ hợp pháp, hợp lệ.

b) Kinh phí bố trí cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trong năm, trường hợp chưa sử dụng hết thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng theo quy định.

c) Trường hợp văn bản trong chương trình, kế hoạch xây dựng và hoàn thiện văn bản hàng năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhưng được chuyển sang năm sau hoặc tạm dừng thực hiện, cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thực hiện quyết toán theo các nội dung công việc, hoạt động đã thực hiện.

3. Kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được sử dụng trong dự toán ngân sách chi thường xuyên được giao hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp và Sở Tài chính

Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ngành, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện theo đúng quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1. Cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này. Trong quá trình thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện và kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nếu có hành vi vi phạm thì tùy theo mức độ mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp, Sở Tài chính để tổng hợp và đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thế Năng